

Quản lý đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

Nguyễn Hồng Hải

Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội

Luận văn ThS. Quản lý giáo dục: 62 14 05 01

Người hướng dẫn : PGS. TS. Đặng Quốc Bảo, GS. TS. Phan Văn Kha

Năm bảo vệ: 2013

200 tr .

Abstract. Trình bày cơ sở lí luận và kinh nghiệm quốc tế về quản lí Đội ngũ hiệu trưởng (ĐNHT) như tổng quan nghiên cứu vấn đề, xác định những vấn đề đã biết và chưa biết để hình thành khung lí luận và câu hỏi nghiên cứu. Trình bày quá trình khảo sát và kết quả nghiên cứu, bao gồm phương pháp nghiên cứu, phân tích và bàn luận về kết quả nghiên cứu và những nhận định rút ra từ kết quả nghiên cứu. Trình bày nội dung các biện pháp, cách thức triển khai các biện pháp quản lí ĐNHT và kết quả thực nghiệm trong thực tiễn. Kết quả nghiên cứu: làm phong phú thêm lí luận về HT, ĐNHT và quản lí ĐNHT; giúp xác định các biện pháp quản lí ĐNHT phù hợp và qua đó đóng góp vào việc triển khai Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020; góp phần trong công tác hoạch định chính sách về quản lí ĐNHT. Kết quả nghiên cứu sẽ giúp các nhà quản lí giáo dục hiểu sâu hơn về các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển nghề nghiệp và động lực làm việc của HT từ đó có thêm căn cứ lí luận để hoạch định chính sách phù hợp và lựa chọn các biện pháp quản lí hiệu quả; có thể áp dụng cho công tác quản lí các nguồn nhân lực khác (như quản lí giáo viên, quản lí đội ngũ phó hiệu trưởng, quản lí đội ngũ hiệu trưởng tiểu học, hiệu trưởng trung cấp chuyên nghiệp, quản lí hiệu trưởng các trường đại học ...).

Keywords. Hiệu trưởng; Giáo dục trung học; Quản lý giáo dục; Đổi mới giáo dục

Content.

1. Lí do lựa chọn đề tài

Tác giả lựa chọn đề tài vì 04 lí do chính sau:

Thứ nhất, nghiên cứu về *quản lí ĐNHT* là rất cấp thiết: Giáo dục trung học là mắt xích quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân, là thời điểm then chốt, là bước

ngoặt quyết định sự phân luồng của học sinh (vào đại học hay học nghề). HT là người trực tiếp chỉ đạo, triển khai các chủ trương của Ngành giáo dục tại các trường trung học phổ thông, có vai trò quan trọng đối với sự nghiệp phát triển giáo dục trung học, là nhân tố quyết định đến sự thành bại của công cuộc đổi mới giáo dục phổ thông. Quản lý ĐNHT có ảnh hưởng lớn đến chất lượng và hiệu quả công tác của ĐNHT.

Thứ hai, đề tài phù hợp với chủ trương của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo là phải đổi mới công tác quản lý cán bộ và coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, là khâu đột phá để nâng cao chất lượng giáo dục. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI khẳng định “*Đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triểnđội ngũ cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt*” [30, tr. 130-131].

Thứ ba, theo nhận định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chất lượng ĐNHT chưa đáp ứng so với yêu cầu của đổi mới giáo dục. Hơn nữa, còn ít công trình nghiên cứu mang tính hệ thống và chuyên sâu về đề tài này; một số nội dung của *quản lý ĐNHT* trong thời kì đổi mới chưa được nghiên cứu thấu đáo.

Thứ tư, nội dung phù hợp với một trong các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Giáo dục và Đào tạo là phải đổi mới cơ chế quản lý cán bộ và *tác giả* có nguyện vọng và tâm huyết muốn đóng góp vào lĩnh vực này.

2. Mục đích nghiên cứu

Đề tài nhằm đề xuất các biện pháp quản lý đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông theo quan điểm quản lý nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

- Khách thể nghiên cứu: Đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông ở Việt Nam.
- Đối tượng nghiên cứu: Các quan hệ quản lý đối với đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông ở Việt Nam.

4. Giả thuyết khoa học

ĐNHT chưa đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông vì công tác quản lý đội ngũ này: (i) còn thiếu một chiến lược quán triệt quan điểm phát triển nguồn nhân lực trong thời kì hội nhập, (ii) các hệ thống chính sách đối với HT và ĐNHT chưa thực sự đồng bộ, (iii) sự chỉ đạo còn chưa thật hệ thống trong các khâu của chức năng quản lý.

Nếu đề xuất được hệ thống biện pháp quản lý bao quát cả 3 khía cạnh *chiến lược, chính sách, sự chỉ đạo*, quán triệt lí thuyết quản lý nguồn nhân lực thì chất lượng ĐNHT sẽ được cải thiện và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

5. Nhiệm vụ và câu hỏi nghiên cứu

Đề tài nhằm nghiên cứu giải quyết 3 nhiệm vụ chính sau:

5.1. *Làm sáng tỏ cơ sở lí luận về quản lí ĐNHT*, thông qua việc trả lời các câu hỏi: (i) Các thành tố của *quản lí ĐNHT* là gì? (ii) Những điều gì đã từng minh và chưa từng minh về *quản lí ĐNHT*? (iii) Khung lí luận về *quản lí ĐNHT* có các nhân tố nào?

5.2. *Phân tích, đánh giá thực trạng quản lí ĐNHT ở Việt Nam* thông qua việc trả lời các câu hỏi: (i) Những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức đối với *quản lí ĐNHT* hiện nay là gì? (ii) Mức độ thỏa mãn nghề nghiệp và động lực làm việc của ĐNHT thế nào?

5.3. *Đề xuất các biện pháp quản lí ĐNHT đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*, thông qua việc trả lời các câu hỏi: (i) Những biện pháp quản lí nào giúp nâng cao hiệu quả *quản lí ĐNHT* trong bối cảnh đổi mới giáo dục? (ii) Nội dung, cách thức triển khai các biện pháp đó thế nào?

6. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài chỉ nghiên cứu về quản lí đội ngũ hiệu trưởng trường THPT công lập, chưa nghiên cứu quản lí đội ngũ hiệu trưởng ở các trường THPT ngoài công lập.

Đề tài tập trung đề xuất các biện pháp *quản lí ĐNHT* đối với các cơ quan quản lí nhà nước (các cục, vụ) thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và các sở giáo dục và đào tạo, có sự liên hệ với các cơ quan hữu quan ở những việc cần thiết.

7. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu lí luận

Tác giả sẽ dựa vào các công trình nghiên cứu về *quản lí ĐNHT*, quản lí nguồn nhân lực, phát triển nguồn nhân lực, về lãnh đạo và quản lí giáo dục, các tài liệu liên quan (*như chính sách, quy chế, các báo cáo, tài liệu hội thảo ...*), kiến thức và kinh nghiệm của bản thân được tích lũy trong quá trình công tác để tổng hợp, thống kê, phân tích và làm cơ sở lí luận cho việc xây dựng (i) *khung lí luận*, (ii) *phương pháp nghiên cứu*, (iii) *công cụ nghiên cứu* và (iv) *xây dựng các biện pháp*.

Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Tác giả lựa chọn cả hai phương pháp nghiên cứu về định lượng (thông qua bảng hỏi) và định tính (thông qua phỏng vấn sâu một số chuyên gia). Phương pháp nghiên cứu kết hợp này sẽ nâng cao giá trị của dữ liệu, bởi nó giúp *tác giả* hiểu toàn diện hơn, sâu sắc và đầy đủ hơn về bản chất sự việc (Greene và Caracelli, 1997)¹. Thực tế cho thấy, không có phương pháp nghiên cứu nào cho câu trả lời hoàn hảo. Sử dụng phương pháp kết hợp giúp hạn chế nhược điểm của từng phương pháp đơn lẻ. Những vấn đề xã hội như động lực, thái độ, sự thỏa mãn của ĐNHT rất phức tạp, do đó việc lựa chọn cả hai phương pháp là cần thiết. Cụ thể như sau:

Về khảo sát: *Tác giả* sẽ sử dụng bảng hỏi để điều tra ý kiến của khoảng 250 cán bộ (bao gồm các HT, cán bộ *quản lí ĐNHT* – đại diện cho 8 vùng miền trong cả nước).

Về phỏng vấn: Kết quả khảo sát sẽ giúp *tác giả* xác định được các vấn đề cần tìm hiểu kỹ hơn và làm cơ sở xây dựng câu hỏi phỏng vấn sâu. *Tác giả* phỏng vấn 18 cá nhân (là HT, cán bộ cấp sở – đại diện cho đối tượng hưởng lợi và đại diện cho đơn vị

¹ Greene, J. And Caracelli, V. Defining and Describing the Paradigm Issue in Mixed Method Evaluation. In *Advances in Mixed Method Evaluation: The Challenges and Benefits of Integrating Diverse Paradigms* (Eds, Greene, J. And Caracelli, V.) Jossey-Bass, San Francisco, 1997, pp 5-17.

quản lý trực tiếp; cán bộ quản lý ĐNHT cấp bộ và các nhà khoa học về QLGD - đại diện cho cơ quan hoạch định chính sách và đại diện cho các nhà khoa học về QLGD).

Thông qua việc tổng hợp, phân tích, so sánh, đối chiếu 4 nguồn dữ liệu là (i) *lí luận và tri thức của nhân loại*, (ii) *kết quả rà soát thực tiễn*, (iii) *kết quả điều tra*, và (iv) *kết quả phỏng vấn* và cùng với kiến thức và kinh nghiệm của bản thân, tác giả sẽ rút ra những kết luận và đề xuất được những biện pháp quản lý có cơ sở khoa học về quản lý ĐNHT.

8. Luận điểm bảo vệ

8.1. Quản lý đội ngũ hiệu trưởng trường THPT là nhân tố có vai trò quyết định đến chất lượng và hiệu quả công tác của ĐNHT.

8.2. Để quản lý tốt ĐNHT cần chú ý đồng bộ tới ba khía cạnh:

- *Có Chiến lược phát triển ĐNHT bám sát chiến lược phát triển giáo dục và quán triệt quan điểm phát triển nguồn nhân lực;*
- *Có Chính sách đồng bộ trên cả hai mặt kinh tế và giáo dục;*
- *Có Chỉ đạo tương thích từ cấp cao đến cấp cơ sở, kết hợp tốt sự tập trung và phân cấp về quản lý nhân sự.*

8.3. *Quản lý ĐNHT ở nước ta hiện nay phải được sự quan tâm đồng bộ của các cơ quan nhà nước, trong đó Ngành giáo dục có trách nhiệm chính; phải nổi mạch sự chỉ đạo từ bộ đến trường, một mặt tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, mặt khác phải thực hiện tốt sự chỉ đạo của Ngành và của lãnh thổ.*

9. Đóng góp mới của luận án

Kết quả nghiên cứu có bốn đóng góp chính sau:

Thứ nhất, làm phong phú thêm lí luận về HT, ĐNHT và quản lý ĐNHT;

Thứ hai, kết quả nghiên cứu sẽ giúp xác định các biện pháp quản lý ĐNHT phù hợp và qua đó đóng góp vào việc triển khai Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020.

Thứ ba, góp phần trong công tác hoạch định chính sách về quản lý ĐNHT. Kết quả nghiên cứu sẽ giúp các nhà quản lý giáo dục hiểu sâu hơn về các nhân tố ảnh hưởng

đến sự phát triển nghề nghiệp và động lực làm việc của HT từ đó có thêm căn cứ lí luận để hoạch định chính sách phù hợp và lựa chọn các biện pháp quản lí hiệu quả.

Thứ tư, kết quả nghiên cứu ở mức độ nào đó có thể áp dụng cho công tác quản lí các nguồn nhân lực khác (như quản lí giáo viên, quản lí đội ngũ phó hiệu trưởng, quản lí đội ngũ hiệu trưởng tiểu học, hiệu trưởng trung cấp chuyên nghiệp, quản lí hiệu trưởng các trường đại học ...).

10. Cấu trúc luận án

Ngoài phần mở đầu, Luận án gồm 3 chương:

- Chương 1: Trình bày cơ sở lí luận và kinh nghiệm quốc tế về quản lí ĐNHT như tổng quan nghiên cứu vấn đề, xác định những vấn đề đã biết và chưa biết để hình thành khung lí luận và câu hỏi nghiên cứu;
- Chương 2: Trình bày quá trình khảo sát và kết quả nghiên cứu, bao gồm phương pháp nghiên cứu, phân tích và bàn luận về kết quả nghiên cứu và những nhận định rút ra từ kết quả nghiên cứu;
- Chương 3: Trình bày nội dung các biện pháp, cách thức triển khai các biện pháp *quản lí ĐNHT* và kết quả thực nghiệm trong thực tiễn.

Sau Chương 3 là các kết luận, khuyến nghị với các cơ quan, cá nhân liên quan, các đề tài cần nghiên cứu tiếp theo, danh mục các tài liệu tham khảo và phụ lục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

1. **Đào Duy Anh (2003)**, *Từ điển Hán Việt*. Nhà Xuất bản Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
2. **Lý Ân - Lý Dương (1999)**, *Nghệ thuật lãnh đạo, quản lí*. Nhà Xuất bản Thống kê, Hà Nội.
3. **Ban Chấp hành Trung ương (2004)**, *Chỉ thị 40-CT/TW về việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục*.

4. **Ban chấp hành trung ương (2007)**, *Nghị quyết số 17-NQ/TW Nghị quyết hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá X về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.*
5. **Ban chỉ đạo quốc gia triển khai đề án 09 (2009)**, *Báo cáo tổng kết 3 năm thực hiện đề án 09.*
6. **Đặng Quốc Bảo - Đặng Bá Lâm và Cộng sự (2010)**, *Đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục Việt Nam.* Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
7. **Đặng Quốc Bảo, Bùi Việt Phú (2012)**, *Một số góc nhìn về phát triển và quản lý giáo dục.* Nhà Xuất bản Giáo dục Việt nam, Hà Nội.
8. **Bộ Chính trị (4/2009)**, *Thông báo số 242/TB-TW về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 Khóa VIII.*
9. **Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ (2009)**, *Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT- BGDĐT-BNV hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập và giáo dục và đào tạo.*
10. **Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009)**, *Quyết định số 4639/QĐ-BGDĐT ngày 17/7/2009 về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng và triển khai chương trình bồi dưỡng hiệu trưởng trường phổ thông theo hình thức liên kết Việt Nam - Singapore 2008 - 2010".*
11. **Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009)**, *Thông tư số 29/2009/TT-BGDĐT ban hành Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.*
12. **Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010)**, *Thông tư số 12/2010/TT-BGDĐT về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.*
13. **Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010)**, *Quyết định số 2439/QĐ-BGDĐT về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

14. **Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011)**, *Quyết định số 6290/QĐ-BGDĐT về việc Phê duyệt chương trình ngành sư phạm và các trường sư phạm từ năm 2011 đến năm 2020.*
15. **Bộ trưởng, Trưởng Ban TC-CBCP (1998)**, *Quyết định số 11/1998/QĐ-TCCP-CCVC về việc ban hành quy chế đánh giá công chức hằng năm.*
16. **Nguyễn Phúc Châu (2010)**, *Quản lý nhà trường.* Nhà Xuất bản Đại học sư phạm, Hà Nội.
17. **Nguyễn Đức Chính (2003)**, *Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học.* Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
18. **Chính phủ Việt Nam (2004)**, *Báo cáo Quốc hội về tình hình giáo dục.*
19. **Chính phủ Việt Nam (2006)**, *Báo cáo Quốc hội số 143/BC-CP về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề.*
20. **Chính phủ Việt Nam (2006)**, *Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.*
21. **Chính phủ Việt Nam (2008)**, *Nghị định số 32/2008/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*
22. **Chính phủ Việt Nam (2010)**, *Nghị định số 115/2010/NĐ-CP, ngày 24/12/2010 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.*
23. **Thiều Chửu (1999)**, *Từ điển Hán - Việt.* Nhà Xuất bản thành phố Hồ Chí Minh.
24. **Nguyễn Mạnh Cường (2008)**, *Phát triển trường THPT theo quan điểm nhà trường hiệu quả,* Trường Đại học Giáo dục, Hà Nội.
25. **Drucker, P. (1997)**, *“Quản lý vì tương lai những năm 1990 và sau đó.* Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế TW, Hà Nội.
26. **Drucker, P. (2003)**, *“Những thách thức của quản lý trong thế kỷ XXI”,* Nhà Xuất bản Trẻ thành phố Hồ Chí Minh.
27. **Nguyễn Bác Dụng (2008)**, *Hoàn thiện mô hình tổ chức và quản lý trường THPT chuyên đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện.* Trường Đại học Giáo dục, Hà Nội.

28. **Đảng Cộng sản Việt Nam (2007)**, *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá X*. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
29. **Đảng Cộng sản Việt Nam (2011)**, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
30. **Đảng Cộng sản Việt Nam (2011)**, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
31. **Trần Khánh Đức (Đồng chủ biên) (2010)**, *Giáo dục Việt Nam- Đổi mới và phát triển hiện đại hóa*. Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
32. **Trần Khánh Đức (2010)**, *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ 21*. Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
33. **Phạm Minh Hạc (2001)**, *Về phát triển toàn diện con người trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá*. Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
34. **Phạm Minh Hạc (2011)**, *Giá trị học cơ sở lý luận góp phần đúc kết, xây dựng giá trị chung của người Việt Nam thời nay*. Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
35. **Đặng Xuân Hải (tháng 8/2005)**, “Đánh giá người hiệu trưởng nhà trường phổ thông theo hướng chuẩn hóa”, *Tạp chí Giáo dục* (119), tr. 3 – 7.
36. **Đặng Xuân Hải (tháng 11/2005)**, “Đổi mới công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, quản lý nhà trường”, *Tạp chí Giáo dục* (126), tr. 8 – 9, 33.
37. **Đặng Xuân Hải (tháng 7+8/2002)**, “Nhận diện khái niệm quản lý và lãnh đạo trong quá trình điều khiển một nhà trường”, *Tạp chí phát triển giáo dục* (4).
38. **Vũ Ngọc Hải - Đặng Quốc Bảo-Bùi Minh Hiền (2009)**, *Quản lý giáo dục*. Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.
39. **Vũ Ngọc Hải (tháng 6/2010)**, “Đào tạo cán bộ quản lý giáo dục trong phát triển giáo dục Việt Nam hiện đại và hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục* (57), tr. 1 – 4.
40. **Học viện Quản lý giáo dục (2006)**, *Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát về cán bộ quản lý giáo dục*.

41. **Phan Văn Kha (2009)**, *Giáo trình quản lí Nhà nước về giáo dục*. Nhà Xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
42. **Phan Văn Kha (2011)**, “Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế”, *Tạp chí khoa học giáo dục* (74), tr. 1 – 5.
43. **Chữ Hồng Khởi (2006)**, *Con đường hiện đại hóa giáo dục*. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
44. **Mai Hữu Khuê (1997)**, *Tâm lí học trong quản lí nhà nước*. Nhà Xuất bản Lao động, Hà Nội.
45. **Trần Kiểm (11/2008)**, “Đổi mới quản lí giáo dục trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, *Kỷ yếu hội thảo nguồn nhân lực quản lý giáo dục thế kỷ 21*. Học viện Quản lí Giáo dục, tr. 57 – 68.
46. **Trần Kiểm (2009)**, *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*. Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.
47. **Đặng Bá Lãm và Cộng sự (2005)**, *Quản lý nhà nước về giáo dục lý luận và thực tiễn*. Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
48. **Đặng Bá Lãm - Phạm Thành Nghị (1999)**, *Chính sách và Kế hoạch trong quản lý giáo dục*. Nhà Xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
49. **Nguyễn Lân (2002)**, *Từ điển Từ và Ngữ Hán Việt*. Nhà Xuất bản Từ Điển Bách Khoa, Hà Nội.
50. **Phan Huy Lê và Cộng sự (1996)**, *Vấn đề con người trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá*. Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
51. **La Kim Liên (tháng 6/2010)**, “Tổ chất thông minh cảm xúc là tiền đề cho những ứng xử bằng trái tim của người cán bộ quản lý giáo dục trong trường học thân thiện học sinh tích cực”, *Hội thảo khoa học quản lý và phát triển nhà trường thân thiện*. Học viện Quản lí Giáo dục, tr. 70 – 80.
52. **Nguyễn Thị Mỹ Lộc (5/2000)**, “Vấn đề đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục cho thế kỷ 21”, *Hội nghị lần thứ 4 Châu Á về giáo dục*.
53. **Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2001)**, “Quản lý giáo dục trong thế kỷ 21”, *Hội thảo quản lý giáo dục những thập niên đầu của thế kỷ 21*.

54. **Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2008)**, “Phát triển năng lực cạnh tranh cho nguồn nhân lực Việt Nam”, *Báo cáo đặc biệt cho dự án của Chính phủ “Phát triển giáo dục Việt Nam trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế”*.
55. **Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2010)**, “Những vấn đề cơ bản về lãnh đạo – quản lý và sự vận dụng vào trường TCCN”, *Những vấn đề cơ bản về công tác quản lý trường TCCN*, tr. 51 – 110.
56. **Nguyễn Lộc (6/2010)**, “Bàn về cơ cấu nguồn nhân lực Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục (57)*, tr. 21 – 24.
57. **Nguyễn Lộc (2010)**, *Lý luận về quản lý*. Nhà Xuất Bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
58. **Đặng Hoàng Minh, Nguyễn Linh Trang, Hoàng Thu Huyền (2013)**, “Đào tạo một số chuyên ngành tâm lí học ứng dụng dựa theo năng lực thực hiện”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục (82)*, tr. 5 – 9.
59. **Nhà Xuất bản Giáo dục (3/2006)**, *Bác Hồ với giáo dục*. Nhà Xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
60. **Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2005)**, *Luật Giáo dục*.
61. **Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2008)**, *Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12*
62. **Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2008)**, *Luật Cán bộ, Công chức số 22/2008/QH12*.
63. **Lê Sơn (6/2010)**, “Trường học của nhân cách”, *Hội thảo khoa học quản lý và phát triển nhà trường thân thiện*. Học viện Quản lý Giáo dục, tr. 88 – 95.
64. **Phạm Đỗ Nhật Tiến (2009)**, “Đào tạo cán bộ quản lý giáo dục theo nhu cầu xã hội”, *Tạp chí giáo dục (216)*, tr. 4 – 8.
65. **Thủ tướng Chính phủ (2012)**, *Quyết định 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 về việc phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020”*.
66. **Thủ tướng Chính phủ (2005)**, *Quyết định 09/2005/QĐ-TTg ngày 11/01/2005 về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2005 - 2010”*.

67. **Hồ Văn Vĩnh (2003)**, *Một số vấn đề về tư tưởng quản lí*. Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
68. **Nguyễn Như Ý (chủ biên) và Cộng sự (1999)**, *Đại từ điển tiếng Việt*. Nhà Xuất bản Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- Tài liệu tiếng Anh**
69. **Armstrong, M. (1998)**, *A Handbook of Personnel Management Practice*, 6th Edition, Kogan Page.
70. **Begley, P. (1996)**, “Cognitive Perspective on the Nature and Function on Values in Education Administration”, *In International Handbook of Educational Leadership and Administration*, Vol.1 (Eds, Leithwood, K., Chapman, J., Corson, D., Hallinger, p. and Hart, A.) Kluwer Academic Publisher, Dordrecht, p. 559 – 567.
71. **Bennis, W.G., & Nanus,B. (1985)**, *Leaders: The Strategies for Taking Charge*. New York: Harper & Row.
72. **Bland, K., Carlos, J.P., Randolph, A. (2001)**, *The 3 Keys to Empowerment*, Berrett – Koehler Publisher, Inc, San Francisco.
73. **Byars, L. L., and Rue,L.W. (1997)**, *Human Resource Management*, 5th edn, Irwin, Chicago.
74. **Crow, G. and Glascock, C. (July, 1995)**, “Transformational Leadership: Attractions of Women and Minority Recruits to the Principalsip”, *Journal of School Leadership* (5), p.351- 380.
75. **Department of Education Victoria (2007)**, *The Developmental Learning Framework for School Leaders*, Melbourne.
76. **Donham. P. (1962)**, “*Is Management a Profession?*”, Harvard Business Review, Vol 40, No 5. Gordon, J. R. (1993), *Organizational Behaviour*, 4th Edn, Allyn and Bacon, Boston.
77. **Graham, M. and Messner, P. (1998)**, ‘Principals and Job Satisfaction’. *International Journal of Educational management* (5), p. 193 – 205.
78. **Graves, L. M., and Karren, R. J. (1996)**, “The employee selection interviews: a fresh look at an old problem”, *Human Resource Management* (2), p. 161 – 171.

79. **Guest, D. E. (1987)**, “Human Resource Management and Industrial Relations”, *Journal of Management Studies* (5), p. 505 – 512.
80. **Harman, G.S. (1985)**, “Handing Education Policy at the State Level in Australia and America”, *Comparative Education Review* (29).
81. **Hersey, P., Blanchard, K., & Johnson, D. E. (2008)**, *Management of Organisational Behavior- Leading Human Resources*, 9th Edition, Pearson Education Inc.
82. **Hill, T. (1994)**, “Primary Headteachers: Their Job Satisfaction and Career Aspirations”, *Educational Research* (3), p. 218 – 227.
83. **Hofstede, G. (1984)**, “Cultural Dimensions in Management and Planning”, *Asia Pacific Journal of Management* (2), p. 75 – 92.
84. **Huszczo, G. E., (1996)**, *Tools For Team Excellence*, Dvies-Black Publishing.
85. **Ivancevich, J.M. (1995)**, *Human Resource Management*, Irwin, Chicago.
86. **Ivancevich, J.M. (2007)**, *Human Resource Management*, McGraw-Hill, New York.
87. **James, C. and Whiting, D. (1998b)**, “Headship? No Thanks”, *Management in Education* (2).
88. **Jerry, W. Gilley, Steven A. Egglend and Ann Maycunich, G., (2002)**, *Principles Of Human Resource Development*, 2nd edition, Basic Books.
89. **Juani Swart, Clare Mann, Steve Brown and Alan Price (2005)**, *Human Resource Development*, Elsevier Butterworth - Heinemann.
90. **Kanfer, R. (1990)**, *Motivation Theory and Industrial and Organizational Psychology*, Consulting Psychologists Press, Palo Alto CA.
91. **Kouzes, J. and Posner, B. (1993)**, *Credibility: How Leaders Gain and Lose It, Why People Demand It*. Jossey-Bass Publishers, San Francisco.
92. **Lawson, M. (June 1996)**, “Why psych tests are just the job”, *Australian Finanacial Review* (6), p. 1 – 12.
93. **Leonard, N., Beauvais, L., and Scholl, R. (1999)**, “Work Motivation: The Incorporation of Self-Concept-Based Processes”, *Human Ralations*.
94. **Maslow, A. H. (1970)**, *Motivation and Personality*, 2nd Edn, Harper and Row, NY .

95. **Miner, J. B. (1992)**, *Industrial-Organizational Psychology*, McGraw Hill, Singapore .
96. **Pounder, D and Young, P. (1996)**, “Recruitment and Selection of Educational Administrators: Priorities for Today’s Schools”, *In International Handbook of Educational Leadership and Administration*, Vol.1 (Eds, Leithwood, K., Chapman, J., Corson, D., Hallinger, p. and Hart, A.) Kluwer Academic Publisher, The Netherlands, p. 271 – 310.
97. **Robert, L.M., & John, H.J. (2008)**, *Human Resource Management*, South-Western Cengage Learning, USA.
98. **Rokeach, M. (1973)**, *The Nature of Human Values*. The Free Press, New York.
99. **Russell, R. (2001)**, “The Role of Values in Servant Leadership”. *Leadership and Organizational Development Journal* (2), p. 71 – 85. **Schermerhorn, J. R. (1984)**, *Management for Productivity*, John Wiley and Sons, NY.
100. **Sergiovanni, T.J. (1984)**, "Leading schools", *Educational Leadership* (41).
101. **Sergiovanni, T.J., (2009)**, *The Principalsip A Reflective Practice Perspective*, 6th Edition, Pearson Education.
102. **Spector, P.E. (1996)**, *Industrial and Organizational Psychology*, John Wiley and Sons, NY.
103. **Spencer, L.M and Spencer, S.M (1993)**, *Competence at work*, John Wiley and Sons, New York.
104. **Stone, R. J. (1998)**, *Human Resource Management*, 3th edition, Jacaranda Wiley Ltd.
105. **The Minister of The Melbourne Ministry Of Education (2006)**, *Education and Training Reform Act 2006*.
106. **Thierry, H. (1998)**, Motivation and Satisfaction. In *Handbook of Work and Organizational Psychology*, Psychology Press, East Sussex.
107. **Thorndike, E. L. (1911)**, *Animal Intelligence*, Macmillan, NY.
108. **Turney, C., Hatton, N., Laws, K., Sinclair, K., Smith, D. (1992)**, *The School Manager*, Allen & Unwin Pty Ltd.
109. **Vroom, V. H. (1964)**, *Work and Motivation*, John Wiley and Sons, NY.

110. **Yukl, G. (1998)**, *Leadership in Organisations*, 4th edition, Pearson Prentice-Hall International, Inc.
111. **Yukl, G. (2010)**, *Leadership in Organisations*, 7th edition, Pearson Prentice-Hall International, Inc.
112. **Yukl, G. (1990)**, *Skills for Managers and Leaders*, Pearson Prentice-Hall, Inc.
113. **Zaleznik, A. (1977)**, “Managers and Leaders: Are They Different?”, *Harvard Business Review* (55), p. 63 – 75.

Tài liệu từ các trang Web

114. <http://www.education.vic.gov.au/proflearning/bastowinstitute/leadership/default.htm>.
115. <http://www.education.vic.gov.au/proflearning/bastowinstitute/resources/DLFSchoolleaders.htm>
116. <http://www.moet.gov.vn/?page=11.2>.
117. <http://www.nist.gov/baldrige>
118. <http://www.principals.org/Jobs/2008PrincipalSalarySurvey/tabid/3412/topic/57024/Default.aspx>